

Số: 1133/QĐ-TLĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Công trình: Sửa chữa đột xuất công trình cấp bách để phục vụ sản xuất (Nạo vét kênh hút trạm bơm Thụy Hương, Đồng Ca, Vườn Cây, Đại Trà, chiều dài L=820m)

Địa điểm XD: Xã Kiến Thụy, Nghi Dương, Kiến Hưng, Kiến Minh, TP. Hải Phòng

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐA ĐỘ

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 28/5/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Đa Độ thành Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2021 quy định về



chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban Điều hành, Phòng Dự án Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa đột xuất công trình cấp bách để phục vụ sản xuất (Nạo vét kênh hút trạm bơm Thụy Hương, Đồng Ca, Vườn Cây, Đại Trà, chiều dài $L=820m$).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu: Nạo vét, đắp bờ kênh hút trạm bơm Thụy Hương, Đồng Ca, Vườn Cây, Đại Trà, chiều dài $L=820m$ nhằm phục vụ công tác phòng chống xâm nhập mặn vào nội đồng, đồng thời cấp nước tưới tiêu cho một phần diện tích đất nông nghiệp của Xã Kiến Thụy, Nghi Dương, Kiến Hưng, Kiến Minh, TP. Hải Phòng, phục vụ nhu cầu đi lại trong quản lý vận hành và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, trữ nước phòng chống hạn hán, góp phần ổn định đời sống nhân dân, cải thiện môi trường khu vực, phát triển dân sinh kinh tế lưu vực.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Kênh hút trạm bơm Thụy Hương: Nạo vét, đắp bờ đoạn tuyến kênh dài $L=400m$; chiều rộng bờ $B_{bờ\ trái}=(2,5)m$; chiều rộng đáy kênh $B_{đáy}=(2,0)m$; cao trình đáy kênh: $Z_{đáy}=(-0,8)m$; cao trình bờ kênh $Z_{bờ\ phải}=(+2,0)m$ - hệ cao độ lục địa; hệ số mái đắp bờ phía kênh $m=1,25$; hệ số mái đắp bờ phía đồng $m=1,0$.

- Kênh hút trạm bơm Đồng Ca: Nạo vét, đắp bờ đoạn tuyến kênh dài $L=50m$; chiều rộng bờ $B_{bờ\ phải}=(3,5)m$; chiều rộng đáy kênh $B_{đáy}=(2,0)m$; cao trình đáy kênh: $Z_{đáy}=(-1,0)m$; cao trình bờ kênh $Z_{bờ\ phải}=(+2,0)m$ - hệ cao độ lục địa; hệ số mái đắp bờ phía kênh $m=1,25$; hệ số mái đắp bờ phía đồng $m=1,0$.

- Kênh hút trạm bơm Vườn Cây: Nạo vét, đắp bờ đoạn tuyến kênh dài $L=50m$; chiều rộng bờ $B_{bờ\ trái}=(4,0)m$ $B_{bờ\ phải}=(1,5)m$ đắp theo hiện trạng; chiều rộng đáy kênh $B_{đáy}=(2,0)m$; cao trình đáy kênh: $Z_{đáy}=(-1,0)m$; cao trình bờ

kênh $Z_{\text{bờ phải}} = (+2,0)\text{m}$ - hệ cao độ lục địa; hệ số mái đắp bờ phía kênh $m=1,25$; hệ số mái đắp bờ phía đồng $m=1,0$.

- Kênh hút trạm bơm Đại Trà: Nạo vét, đắp bờ đoạn tuyến kênh dài $L=320\text{m}$; chiều rộng bờ $B_{\text{bờ trái}} = (2,5)\text{m}$; chiều rộng đáy kênh $B_{\text{đáy}} = (2,0)\text{m}$; cao trình đáy kênh: $Z_{\text{đáy}} = (-0,5)\text{m}$; cao trình bờ kênh $Z_{\text{bờ phải}} = (+2,0)\text{m}$ - hệ cao độ lục địa; hệ số mái đắp bờ phía kênh $m=1,25$; hệ số mái đắp bờ phía đồng $m=1,0$.

(Chi tiết tại hồ sơ thiết kế kèm theo)

5. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và tư vấn thiết kế Nam Sơn.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Thụy, Nghi Dương, Kiến Hưng, Kiến Minh, TP. Hải Phòng.

7. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi - Thành phần nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- QCVN 04-05:2022/TT-BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai - Phần I. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 8478:2018 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 4118:2021 Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4447 - 2012 Thi công và nghiệm thu công tác đất.

- TCVN 8305:2009 Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9162:2012 Công trình thủy lợi - đường thi công - yêu cầu thiết kế;

- Các quy chuẩn, quy phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: **317.760.000 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	285.865.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	23.125.000 đồng
- Chi phí khác:	8.770.000 đồng

10. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý vốn và là giá trị tối đa trong việc thanh quyết toán công trình. Khi triển khai thi công xây dựng công trình và thanh quyết toán phải thực hiện theo quy định Quản lý đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các ông (bà): Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Phòng, các Đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *TMO*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT. *q/c*

CHỦ TỊCH CÔNG TY *bu*

Đỗ Văn Trãi